

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS - ST
Ngày: 15-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Văn Phê;

Ông Trần Ái Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Phương Yến -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên toà: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp PH, xã PC, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Bé N; vợ tên Tô Thị Mộng Kha; có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn A, xã HN, huyện DK, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt.*

2. Anh Bùi Mẫn K, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn B, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn C, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt*

4. Anh Bùi Hoàng N, sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn D, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 21-02-2021, Nguyễn Quốc Đ đến khu vực Bệnh viện Xuyên Á, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để lấy thuốc điều trị nghiện ma túy thì gặp 01 người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ; người phụ nữ này thuê Đ tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền công là 2.000.000 đồng/lượt và thỏa thuận giao nhận tiền trực tiếp tại Bệnh viện Xuyên Á, huyện Gò Dầu sau khi đưa người sang Campuchia thì Đ đồng ý.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 70L1-724.24 đến điểm hẹn là quán cà phê (không biển hiệu) tại khu vực cầu Gò Dầu thuộc khu phố Nội ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để đón những người đi xuất cảnh; khi đến nơi, Đ gặp người phụ nữ và 04 người thanh niên gồm Phạm Văn T, Bùi Hoàng N, Bùi Mẫn K và Nguyễn Đăng H. Sau đó, Đ chở N và Đăng H về nhà của Đ tại ấp PH, xã PC, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; Đ tiếp tục quay lại đón Mẫn K và T, khi đến khu vực nhà máy xay lúa thuộc xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Đ đến nhà của Tạ Hoàng N mượn xe mô tô biển số 60R1-7234 giao cho Mẫn K chở T, Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 70L1-724.24 chở Đ và cùng nhau về nhà Đ, sau đó Hoàng N đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày để tránh sự phát hiện của lực lượng kiểm soát biên giới, Đ giả làm người bắt cá để dẫn đường cho T, N, Mẫn K, Đăng H vừa sang Campuchia thì bị lực lượng Cảnh sát biên giới Campuchia bắt giữ và giao cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh xử lý.

Cáo trạng số: 71/CT-VKSTrB ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21-02-2021 tại khu vực ấp Phước Hưng, xã Phước Chi, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Quốc Đ giả làm người bắt cá để dẫn đường cho Phạm Văn T, Bùi Hoàng N, Bùi Mẫn K, Nguyễn Đăng H xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhằm hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng tình hình dịch bệnh để thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng; hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh đồng thời gây mất trật tự an ninh khu vực biên giới nên cần nghiêm trị để góp phần bảo đảm an ninh trật tự và phòng ngừa sự lây lan dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ đã lợi dụng tình trạng dịch bệnh để phạm tội được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người phụ nữ thuê bị cáo Đ tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan An ninh điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý.

Tạ Hoàng N, Trần Trung B không biết việc bị cáo Đ mượn xe mô tô, bộ dụng cụ kích điện bắt cá để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xử lý.

[6] Qua xác minh, bị cáo Đ không có tài sản gì nên không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 70L1-724.24 bị cáo Đ dùng làm phương tiện làm phạm tội. Do bị cáo Đ đem cầm không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 đèn pin đội trên đầu màu đen; 01 giỏ mang bằng bao vải, màu trắng có hai tay xách màu đỏ, bên trong có thùng nhựa màu trắng bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đèn pin đội trên đầu màu đen; 01 (một) giỏ mang bằng bao vải, màu trắng có hai tay xách màu đỏ, bên trong có thùng nhựa màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-10-2021).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo Nguyễn Quốc Đ biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm